

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 439/2020/HS-ST

Ngày 19/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Trần Thị Thu Hạnh

Bà : Bùi Thị Ngọc Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 357/2020/TLST-HS ngày 21/9/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 414/2020/QĐXXST-HS ngày 02/11/2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN QUỐC T; sinh năm 1991; Giới tính: Nam ; ĐKNKTT: Quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; nơi ở : Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; quốc tịch : Việt Nam ; dân tộc : Kinh ; Tôn giáo : Không ; nghề nghiệp : Tự do; trình độ văn hóa : 12/12 ; con ông: Nguyễn Văn Y, con bà: Nguyễn Thị L; vợ : Tự khai là Nguyễn Ngọc M có 01 con sinh năm 2018 ; tiền án, tiền sự : không ; danh chỉ bản số 000000370 ngày 12/8/2019 tại công an huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội; bắt tạm giam ngày 07/8/2019 ; có mặt.

- Bị hại:

Chi nhánh Công ty CP Khử Trùng Việt Nam Tại Phía Bắc; địa chỉ: Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; do ông Nguyễn Văn U, giám đốc là đại diện theo pháp luật ủy quyền cho ông Nguyễn Quốc O, sinh năm 1984; kế toán trưởng chi nhánh tham dự phiên tòa; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo:

Luật sư Đinh Thị Kim A, công ty luật - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Ngô Thị Thu H, sinh năm 1988; trú tại: Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội nhận đơn của Chi nhánh Công ty cổ phần khử trùng Việt Nam tại phía Bắc do anh Dương Công G là Giám đốc tố cáo: Nguyễn Quốc T và Ngô Thị Thu H là nhân viên thủ kho và kế toán kho tại kho hàng địa chỉ huyện Thanh Trì, Hà Nội của Chi nhánh công ty đã có hành vi làm thất thoát số lượng lớn hàng thuốc trừ sâu trị giá khoảng 1,4 tỷ đồng và cố tình làm sai lệch số liệu sổ sách, chứng từ kế toán để che giấu sai phạm trên.

Qua điều tra xác định: Chi nhánh Công ty cổ phần khử trùng Việt Nam tại phía Bắc, trụ sở Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, do anh Dương Công G là Giám đốc được Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 17/4/2000 - là đơn vị trực thuộc Công ty cổ phần khử trùng Việt Nam (Công ty tư nhân, không có vốn góp của Nhà nước). Ngành nghề kinh doanh chính của chi nhánh: Cung cấp dịch vụ khử trùng, thuốc trừ sâu và sản phẩm hóa chất khác dùng trong nông nghiệp.

Tháng 6/2012, Chi nhánh Công ty CP khử trùng Việt Nam tại phía Bắc có thuê Nguyễn Quốc T làm thủ kho đến tháng 4/2017 T nghỉ việc và Ngô Thị Thu H làm thủ quỹ chi nhánh kiêm kế toán kho từ tháng 01/2012 đến tháng 11/2017 H nghỉ việc (đều có hợp đồng lao động). Năm 2015, Chi nhánh Công ty CP khử trùng Việt Nam tại phía Bắc có thuê kho H7 tại địa chỉ Km12, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội (có ký hợp đồng thuê kho bãi ngày 30/7/2015 với Chi nhánh Công ty CP thiết bị phụ tùng cơ điện, trung tâm dịch vụ cơ điện Hà Nội do ông Bùi Văn P là Giám đốc) để lưu giữ hàng hóa của Chi nhánh và giao cho Nguyễn Quốc T làm thủ kho và Ngô Thị Thu H làm kế toán kho hàng trên.

Theo quy định của Công ty, Thủ kho có nhiệm vụ: Căn cứ vào lệnh xuất kho hoặc phiếu điều chuyển hàng sang kho khác, hóa đơn (hóa đơn GTGT hoặc hàng gửi bán, hóa đơn xuất hàng) từ Văn phòng công ty (hoặc bộ phận bán hàng) chuyển xuống cho thủ kho. Thủ kho tiến hành kiểm đếm, xuất hàng cho lái xe để giao cho khách hàng cùng với sổ giao hàng của từng khách hàng ký nhận; Thủ kho sau khi

xuất hàng phải ký xác nhận các giấy tờ được nhận từ Văn phòng công ty để chuyển trả Văn phòng 01 bản, thủ kho lưu 01 bản và cập nhật vào thẻ kho, sổ nhật ký xuất nhập hàng để tự theo dõi, đối chiếu cũng như cấp thẻ kho cho Bộ phận kế toán khi có yêu cầu kiểm tra; Hàng tháng, thủ kho đối chiếu lượng hàng hóa thực tế trong kho với số liệu theo dõi lượng hàng hóa tồn trên sổ sách với kế toán kho, kế toán trưởng chi nhánh; Định kỳ 6 tháng hoặc cuối năm, thủ kho sẽ tiến hành kiểm kê thực tế hàng hóa tại kho với kế toán kho và kế toán trưởng.

Kế toán kho có nhiệm vụ: Hàng tháng, kế toán kho tiến hành thu thập toàn bộ các phiếu xuất kho, lệnh xuất hàng, hóa đơn bán hàng và phiếu nhập kho do thủ kho gửi lên để kiểm tra việc nhập, xuất hàng theo đúng quy định. Khi nhập hàng vào kho, căn cứ vào thông tin từ Phòng kế hoạch hoặc trực tiếp từ Công ty, kế toán kho nhập số liệu hàng nhập kho vào phần mềm kế toán và đối chiếu số liệu này với số liệu thủ kho nhập hàng thực tế dưới kho; Kế toán kho là người nhập số liệu việc điều chuyển hàng giữa các kho (kho Nghệ An, kho Văn phòng, kho Phú Nghĩa, kho nhân viên tạm ứng hàng quảng bá, Marketing) trên phần mềm kế toán và đối chiếu việc xuất điều chuyển trên phần mềm và thực tế với thủ kho. Làm phiếu điều chuyển nội bộ giữa các chi nhánh trong nội bộ Công ty và làm lệnh điều chuyển hàng hóa nội bộ trên phần mềm kế toán khi Lãnh đạo yêu cầu; Lập số liệu hàng tồn kho trên sổ sách để tiến hành đối chiếu cũng như kiểm kê hàng hóa thực tế tại kho với thủ kho, báo cáo với kế toán trưởng và Giám đốc khi Lãnh đạo yêu cầu; Định kỳ 6 tháng hoặc cuối năm, kế toán kho chuẩn bị số liệu hàng tồn kho sổ sách để cùng kế toán trưởng xuống kiểm kê hàng hóa thực tế tại kho và lập biên bản kiểm kê hàng hóa.

Tại thời điểm định kỳ kiểm kê kho 6 tháng/năm 2016 (chốt sổ ngày 30/6/2016), Chi nhánh Công ty CP khử trùng Việt Nam tại phía Bắc đã tiến hành kiểm kê hàng hóa thực tế kho huyện Thanh Trì, TP Hà Nội (do Nguyễn Quốc T làm thủ kho và Ngô Thị Thu H làm kế toán kho) xác định số lượng hàng hóa kiểm tra thực tế tại kho khớp với số liệu hàng tồn kho theo sổ sách kế toán kho và số liệu trên phần mềm kế toán, bộ phận bán hàng của Chi nhánh, có lập biên bản kiểm kê hàng hóa kho vào ngày 01/7/2016 - T, H và anh Nguyễn Quốc O là Kế toán trưởng Chi nhánh kiểm kê và ký xác nhận.

Đến ngày 04/10/2016, Chi nhánh Công ty CP khử trùng Việt Nam tại phía Bắc tiến hành trả kho huyện Thanh Trì, Hà Nội và chuyển hàng sang kho mới tại địa chỉ huyện Chương Mỹ, Hà Nội, đồng thời thay đổi thủ kho mới là Hà Huy J. Để thuận lợi cho hoạt động bán hàng không bị gián đoạn và theo yêu cầu của Chi nhánh, Nguyễn Quốc T đã tiến hành bàn giao toàn bộ số hàng hoá có trong kho cũ chuyển sang kho mới cho anh Hà Huy J (thể hiện tại các Phiếu xuất kho điều chuyển hàng nội bộ - có chữ ký xác nhận Nguyễn Quốc T là Thủ kho cũ, anh Hà Huy J là Thủ kho mới và lái xe vận chuyển từng chuyến hàng). Thủ kho mới là anh Hà Huy J đã ghi nhận số lượng hàng hóa thực tế nhập vào kho xã Phú Nghĩa do T chuyển giao kho

trên là số lượng hàng hóa đầu kỳ vào Thẻ kho của mình và thông báo cho Ngô Thị Thu H (vẫn được giao là kế toán kho xã Phú Nghĩa) biết để kiểm tra, đối chiếu với số liệu tồn kho trên sổ sách và làm biên bản bàn giao kho. Thời điểm này, H thấy số liệu hàng thuốc trừ sâu thực tế chuyển kho giữa T với J có sự chênh lệch (bị thiếu hụt hàng hóa) so với số lượng hàng trên sổ sách kế toán kho tại thời điểm bàn giao kho, nhưng H không báo cáo cho Kế toán trưởng và Giám đốc chi nhánh theo quy định. Nguyễn Quốc T vẫn tiếp tục làm phụ kho xã Phú Nghĩa và không được giao giữ chìa khóa kho, đến tháng 4/2017 T nghỉ việc.

Đến thời điểm định kỳ kiểm kê kho năm 2016 (chốt sổ ngày 31/12/2016) kho xã Phú Nghĩa, trước khi tiến hành kiểm kê kho Ngô Thị Thu H đã làm Phiếu điều chuyển hàng nội bộ các ngày 18, 27/12/2016 trên phần mềm kế toán toàn bộ số lượng hàng thuốc trừ sâu bị thiếu hụt (trong đó có 250 thùng RidomilGold 68WP 100g, 50 thùng Dugold 960EC 50 ml, 30 thùng Marshal 200SC 20 ml) từ kho Phú Nghĩa về kho Nghệ An của công ty và chỉnh sửa số lượng hàng trong báo cáo tồn kho khớp với số lượng hàng thực tế trong kho do J làm thủ kho. Khi anh Nguyễn Quốc O xuống kiểm kê thực tế định kỳ tại kho xã Phú Nghĩa đã không phát hiện ra số lượng hàng thuốc trừ sâu bị thiếu hụt trên (có lập biên bản kiểm kê kho ngày 02/1/2017).

Đến thời điểm định kỳ kiểm kê kho 6 tháng/năm 2017 (chốt sổ ngày 30/6/2017) kho xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội, Chi nhánh đã tiến hành kiểm tra toàn bộ số liệu sổ sách, chứng từ kế toán kho của Ngô Thị Thu H với số liệu phần mềm kế toán do anh Nguyễn Quốc O - Kế toán trưởng Chi nhánh quản lý thì phát hiện thấy một số lượng lớn hàng hóa thuốc trừ sâu bị thiếu hụt tại thời điểm bàn giao kho cũ xã Tứ Hiệp (do Nguyễn Quốc T làm thủ kho quản lý) sang kho mới xã Phú Nghĩa (do anh Hà Huy J làm thủ kho), nhưng kế toán kho là Ngô Thị Thu H đã có hành vi chỉnh sửa số liệu, chứng từ kế toán trước và sau khi kiểm kê kho để che giấu việc bị thiếu hụt hàng hóa trên, nên gửi đơn tố cáo đến Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Trì, TP Hà Nội. Số hàng hóa thuốc trừ sâu bị thiếu hụt cụ thể như sau:

| T T | Mã hàng | Tên hàng | Số hàng tồn theo sổ sách kế toán 04/10/2016 (chai, gói) | Số hàng thực tế J nhận chuyển kho 04/10/201 6 (chai, gói) | Chênh lệch | |
|----------------|----------------|-----------------|--|--|----------------------|----------------------------------|
| | | | | | Chai, gói | Thùng g (quy đổi) |

| | | | | | | |
|---|---------------|------------------------|---------|---------|--------|-----|
| 1 | TBENHRIDOM100 | Ridomil Gold 68WP 100g | 49.807 | 24.814 | 24.993 | 250 |
| 2 | TCODUALG50 | Dual Gold 960EC 50ml | 18.800 | 8.893 | 9.907 | 50 |
| 3 | T TSAUMARSH20 | Marshal 200SC 20ml | 180.402 | 165.402 | 15.000 | 30 |

Tại cơ quan điều tra, bị can Nguyễn Quốc T khai: Ngày 01/7/2016, sau khi Chi nhánh Công ty CP khử trùng Việt Nam tại phía Bắc tiến hành kiểm kê hàng hóa định kỳ tại Kho huyện Thanh Trì, Hà Nội - do Nguyễn Quốc T làm thủ kho và Ngô Thị Thu H làm kế toán kho. T thấy trong kho có 01 số lượng hàng thuốc trừ sâu thừa so với số lượng hàng trên sổ sách kế toán kho nên đã bàn với H lấy số lượng hàng chênh lệch trên mang đi bán lấy tiền chia nhau, bằng cách: T ra đường gần kho vậy xe tải loại 1,25 tấn bất kỳ (không rõ họ tên, địa chỉ của lái xe) thuê chở số hàng thuốc trừ sâu T lấy trong kho ra và xin số điện thoại của lái xe nhắn gửi cho H để H báo cho lái xe địa điểm chuyển hàng đến và người nhận hàng, còn việc H chuyển hàng đến đâu, bán cho ai, giao dịch bán bao nhiêu tiền do H tự liên hệ, T không được biết. Hiện T không còn lưu giữ số điện thoại của các lái xe, cũng như các tin nhắn đã gửi cho H do T đã bán điện thoại này từ tháng 5/2017. Với phương thức thủ đoạn trên, từ tháng 7/2016 đến tháng 9/2016 T đã 05 lần lấy hàng thuốc trừ sâu có trong kho chuyển cho H mang đi tiêu thụ (không nhớ cụ thể thời gian từng lần lấy, từng chủng loại hàng), gồm: 250 thùng RidomilGold 68WP 100g, 50 thùng DuaGold 960EC 50 ml, 30 thùng Marshal 200SC 20 ml. Việc T tự ý lấy hàng thuốc trừ sâu trong kho trên mang bán, chỉ có T và H biết và bàn bạc với nhau, việc chuyển hàng hóa lên xe để mang đi bán đều do T thực hiện khi kho không còn người làm việc, không có ai là người chứng kiến. Tiền bán hàng trên do H nhận, sau đó H chuyển lại cho T được tổng số tiền là 200.000.000 đồng, chia làm 04 lần, mỗi lần 50.000.000 đồng (không có giấy tờ, không có ai chứng kiến). Mỗi lần giao tiền, H gọi T đến khu vực quận Hà Đông, Hà Nội lấy tiền trong thùng xe chuyển hàng. Các lần liên lạc với T, H thường thay đổi số điện thoại, T không nhớ các số điện thoại đó. Số tiền nhận được từ H, T đã dùng trả nợ và chi tiêu cá nhân hết.

Ngô Thị Thu H, sinh 1988 (là thủ quỹ kiêm kế toán kho huyện Thanh Trì, Hà Nội của Chi nhánh Công ty CP khử trùng Việt Nam tại phía Bắc) khai: H không thừa nhận việc biết, bàn bạc với Nguyễn Quốc T lấy số lượng hàng hóa thuốc trừ sâu nêu trên của Chi nhánh công ty CP khử trùng Việt Nam tại phía Bắc mang đi bán và chuyển tiền cho T. H không được hưởng lợi từ việc chỉnh sửa, sai lệch số liệu các chứng từ, báo cáo kế toán trên. H khai: Đến tháng 10/2016, H mới phát hiện số lượng hàng hoá thực tế trong kho ít hơn so với số lượng hàng hoá trên sổ sách kế toán kho tại Kho hàng huyện Thanh Trì, Hà Nội (do Nguyễn Quốc T làm thủ kho và H làm kế

toán kho), do trước khi chuyển kho T có tự kiểm kê hàng hoá thực tế trong kho, có ghi chép và chụp lại gửi vào tài khoản Zalo cá nhân của H (hiện tin nhắn trên đã bị xóa, không còn lưu giữ), nhưng thời điểm này Công ty có đến 16 kho nên khi thấy số lượng hàng bị thiếu hụt trên, H nghĩ bản thân thống kê sai chứ không phải thất thoát hàng hóa nên H không báo cáo lại cho Ban giám đốc Chi nhánh công ty biết. Đến đợt kiểm kê kho định kỳ cuối năm 2016 của Chi nhánh công ty, theo chỉ đạo của Kế toán trưởng và Giám đốc chi nhánh, H đã chỉnh sửa số liệu kế toán và các lệnh điều chuyển hàng nội bộ các ngày 18, 27/12/2016 số lượng hàng hóa bị thiếu hụt trên từ kho Phú Nghĩa về kho Nghệ An cho phù hợp với số liệu hàng trên sổ sách kế toán để phục vụ Đoàn kiểm tra của Công ty. Tại thời điểm H thực hiện các lệnh điều chuyển hàng hóa nội bộ trên về kho Nghệ An, H không biết được số lượng hàng hóa cụ thể bị thất thoát, cũng như số lượng hàng hóa lưu kho nhờ gửi bán của các cửa hàng, đại lý (là hàng hóa đã được chi nhánh ký xuất hóa đơn đỏ). Đến thời điểm kiểm kê định kỳ tháng 6/2017, trước khi kiểm kê H tự kiểm tra lại sổ sách kế toán với số liệu hàng hóa thực tế chuyển giao kho thì thấy có sự thiếu hụt số lượng lớn hàng hóa trong kho huyện Thanh Trì, Hà Nội trong thời gian Nguyễn Quốc T làm thủ kho trên, nhưng do T nghỉ việc đã lâu và không liên lạc được nên bản thân H sợ trách nhiệm trong việc kiểm tra, quản lý chứng từ, sổ sách kế toán gây thất thoát số lượng lớn hàng hóa của Chi nhánh Công ty CP khử trùng Việt Nam tại phía Bắc, nên H đã tự ý chỉnh sửa lại các số liệu 03 loại nông dược RidomilGold 68WP 100g, DuaGold 960EC 50 ml, Marshal 200SC 20 ml nêu trên cho khớp với số lượng hàng hóa đã bị thiếu hụt thời điểm Nguyễn Quốc T làm thủ kho và chuyển giao kho vào ngày 04/10/2016, sau đó H gửi mail báo cáo tồn kho ghi ngày 01/7/2017 cho anh Nguyễn Quốc O là Kế toán trưởng trước khi kiểm kê kho Phú Nghĩa và anh O đã phát hiện ra lượng hàng thuốc trừ sâu bị thiếu hụt trên.

Anh Nguyễn Quốc O, sinh 1984, trú tại quận Thanh Xuân, Hà Nội (là Kế toán trưởng của Chi nhánh Công ty CP khử trùng Việt Nam tại phía Bắc) khai: Ngày 31/12/2016, khi tiến hành kiểm kê kho huyện Thanh Trì, TP Hà Nội, anh O không phát hiện ra sự chênh lệch hàng hóa do Kế toán kho là Ngô Thị Thu H đã làm các phiếu điều chuyển hàng trên phần mềm kế toán toàn bộ số lượng hàng bị thiếu hụt trên về kho Nghệ An. Thông thường, khi có Đoàn kiểm toán nội bộ của Tổng Công ty xuống kiểm tra sổ sách, hàng hóa tồn kho của Chi nhánh, để không phải giải trình về số lượng hàng gửi bán tại các đại lý (hàng hóa này được hiểu là hàng đã xuất kho, các đại lý đã nhận được hàng nhưng chi nhánh chưa xuất hóa đơn và bộ phận kế toán chưa nhập các số liệu này vào phần mềm kế toán) thì Ban giám đốc Chi nhánh sẽ yêu cầu bộ phận kế toán chuyển toàn bộ số lượng hàng hóa gửi bán trên phần mềm kế toán vào kho Nghệ An (vì kho Nghệ An không quản lý hàng hóa bằng phần mềm mà chỉ quản lý bằng sổ sách thực tế và yêu cầu chỉnh sửa bút toán này trên phần mềm kế toán). Anh O xác nhận có chỉ đạo Kế toán kho là Ngô Thị Thu H các lệnh điều

chuyển hàng nội bộ các ngày 18, 27/12/2016 từ kho xã Tứ Hiệp về kho Nghệ An để phục vụ Đoàn kiểm tra của Công ty, nhưng anh O không biết và không chỉ đạo Ngô Thị Thu H điều chỉnh số lượng hàng hóa do Nguyễn Quốc T làm thất thoát vào các lệnh điều chuyển hàng trên. Đến ngày 01/7/2017, sau khi kiểm tra rà soát các hoạt động của bộ phận kế toán, Chi nhánh công ty đã phát hiện ra nhiều sai phạm liên quan đến công việc của Ngô Thị Thu H, nên đã tiến hành kiểm tra lại toàn bộ công việc liên quan đến H. Sau khi kiểm tra lại sổ sách kế toán, biên bản chuyển hàng hóa và bàn giao hàng hóa từ kho cũ xã Tứ Hiệp sang kho mới xã Phú Nghĩa vào ngày 04/10/2016, anh O đã phát hiện ra số lượng lớn hàng hóa bị thất thoát tại kho Thanh Trì, Hà Nội do Nguyễn Quốc T là thủ kho.

Tại Kết luận định giá tài sản số 68 ngày 01/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Trì, Hà Nội, kết luận: Số hàng hóa thuốc trừ sâu các loại gồm 24.993 gói RidomilGold 68WP 100g, 9.907 chai DuaGold 960EC 50ml và 1.500 chai Marshal 200SC 20ml trên, có tổng giá trị là 1.106.572.699 đồng.

Xác minh tại Chi nhánh Công ty khử trùng Việt Nam tại phía Bắc và Công an xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội, cung cấp: Từ tháng 7/2015 đến tháng 9/2016, Chi nhánh có thuê kho hàng địa chỉ tại huyện Thanh Trì, Hà Nội của Chi nhánh Công ty CP thiết bị phụ tùng, trung tâm dịch vụ cơ điện tại thành phố Hà Nội và giao cho Nguyễn Quốc T là thủ kho trên có nhiệm vụ trông coi, quản lý kho hàng trên, chìa khóa kho do T giữ ngoài ra không có ai khác. Quá trình chi nhánh thuê kho hàng trên, không xảy ra sự cố cháy nổ, mất tài sản.

Đối với Ngô Thị Thu H, theo bị can Nguyễn Quốc T khai đã bàn bạc, cùng với Ngô Thị Thu H là kế toán kho lấy số lượng hàng hóa thuốc trừ sâu trong kho của Chi nhánh Công ty CP khử trùng Việt Nam tại phía Bắc, địa chỉ huyện Thanh Trì, Hà Nội mang đi tiêu thụ lấy tiền chia nhau, nhưng không có ai chứng kiến, không có giấy tờ biên nhận. Ngoài lời khai của Nguyễn Quốc T không có tài liệu chứng minh nào khác, H không thừa nhận việc biết, bàn bạc với T lấy số hàng hóa trong kho mang đi tiêu thụ trên. Do vậy, không đủ căn cứ xác định Ngô Thị Thu H đồng phạm với Nguyễn Quốc T về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản trên của Chi nhánh Công ty khử trùng Việt Nam tại phía Bắc hay tội Che giấu tội phạm của Tuấn, nên Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hà Nội không xem xét xử lý hình sự đối với Ngô Thị Thu Hà.

Về dân sự: Chi nhánh Công ty CP Khử trùng Việt Nam tại phía Bắc yêu cầu bị can Nguyễn Quốc T phải bồi thường tài sản hàng thuốc trừ sâu đã chiếm đoạt có tổng giá trị là 1.106.572.699 đồng.

Tại bản cáo trạng số 349/CT-VKSHN-P3 ngày 17/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố Nguyễn Quốc Tuấn tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Quốc T thừa nhận có hành vi lấy tài sản trong kho của công ty mang bán nhưng bị cáo không làm một mình mà có bàn bạc với chị Ngô Thị Thu H là kế toán kho. Bị cáo là người lấy hàng ra chuyển lên xe, còn việc bán cho ai, bao nhiêu tiền là do chị H. Bị cáo chỉ được nhận số tiền 200 triệu đồng từ chị H.

- Đại diện bị hại có mặt tại tòa trình bày: Chi nhánh Công ty cổ phần khử trùng Việt Nam tại phía Bắc vẫn giữ nguyên yêu cầu xem xét hành vi đồng phạm với bị cáo T của Ngô Thị Thu H. Buộc T và H phải bồi thường số tiền tương đương với tài sản đã chiếm đoạt cho công ty. Tất cả các tài liệu, chứng từ liên quan đến Ngô Thị Thu H công ty đã cung cấp cho cơ quan điều tra, đến nay không cung cấp được gì thêm. Công ty đề nghị tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

- Chị Ngô Thị Thu H trình bày: Chị khẳng định không cùng T lấy hàng của công ty mang bán. Chị thừa nhận có sai sót trong hoạt động kế toán, không kiểm tra nên không phát hiện kịp thời hành vi của T. Khi phát hiện có chênh lệch số liệu trong sổ sách và hàng hóa thực tế, thời điểm đó T đã nghỉ việc, vì sợ trách nhiệm trong việc quản lý, kiểm tra sổ sách chứng từ nên chị đã không báo cáo lãnh đạo công ty mà tự chỉnh sửa số liệu trong sổ sách cho khớp với số lượng hàng hóa đã bị thiếu hụt thời điểm Nguyễn Quốc T làm thủ kho.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có quan điểm:

Giữ nguyên quyết định truy tố tại bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 4 điều 175, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T từ 12 năm 06 tháng đến 13 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường cho Công ty cổ phần khử trùng Việt Nam tại phía bắc số tiền 1.106.572.699 đồng.

Luật sư bào chữa cho bị cáo có quan điểm được tóm tắt như sau:

Tại phiên tòa bị cáo vẫn khẳng định việc lấy tài sản của công ty có cả chị H tham gia. Chị H cũng thừa nhận có chỉnh sửa số liệu trong sổ sách cho phù hợp với số lượng hàng hóa bị thiếu hụt tại thời điểm T làm thủ kho. Đề nghị hội đồng xét xử trả hồ sơ để điều tra bổ sung xác định trách nhiệm hình sự của chị H trong việc làm sai lệch hồ sơ kế toán tạo điều kiện cho bị cáo làm thất thoát tài sản của công ty.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Thanh Trì, công an thành phố Hà Nội, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa,

luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo và bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung:

Căn cứ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Quốc T là thủ kho của Chi Nhánh Công ty CP Khử Trùng Việt Nam Tại Phía Bắc, trong khoảng thời gian từ tháng 7/2016 đến tháng 9/2016 T đã có hành vi lấy tài sản trong kho do mình quản lý đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Tài sản bị cáo chiếm đoạt là thuốc trừ sâu có tổng trị giá là 1.106.572.699 đồng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo vẫn khẳng định việc lấy tài sản của công ty đi bán bị cáo có bàn bạc và cùng thực hiện với chị Ngô Thị Thu H kế toán kho. Chị Ngô Thị Thu H không thừa nhận, ngoài lời khai của T không có tài liệu nào khác chứng minh chị H có tham gia cùng T nên không có căn cứ để xem xét vai trò đồng phạm của chị H.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc T có dấu hiệu của tội “Tham ô tài sản” theo điều 353 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên hành vi của bị cáo thực hiện năm 2016 khi Bộ luật hình sự năm 1999 đang có hiệu lực thi hành. Theo tội tham ô tài sản điều 278 Bộ luật hình sự năm 1999 thì bị cáo không thuộc chủ thể là người có chức vụ theo điều 277 Bộ luật hình sự (vì công ty cổ phần khử trùng Việt Nam tại phía Bắc là công ty tư nhân không có vốn góp Nhà nước). Vì vậy theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo tòa án xét xử bị cáo theo tội danh “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 4 điều 175 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với yêu cầu của luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị trả hồ sơ điều tra bổ sung làm rõ hành vi của Ngô Thị Thu Hà làm sai lệch hồ sơ kế toán tạo điều kiện cho bị cáo chiếm đoạt tài sản của công ty. Xét thấy: Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo được xác định từ tháng 7/2016 đến tháng 9/2016 nhưng đến tháng 4/2017 chị Ngô Thị Thu H mới chỉnh sửa số liệu trong sổ sách cho phù hợp nên hành vi làm sai lệch hồ sơ của chị H không phải là nguyên nhân và điều kiện để bị cáo phạm tội. Vì vậy đề nghị của luật sư không có căn cứ chấp nhận. Vi phạm của chị H trong lĩnh vực kế toán Công ty CP Khử Trùng Việt Nam Tại Phía Bắc có quyền yêu cầu xem xét trách nhiệm theo đúng quy định pháp luật.

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công ty nơi bị cáo làm việc với giá trị lớn, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của công ty, gây mất trật tự trị an xã hội cần phải được xử lý nghiêm khắc.

Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bị hại cũng xin xem xét giảm nhẹ hình

phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Nguyễn Quốc T đã chiếm đoạt tài sản của công ty nên phải có trách nhiệm bồi thường trị giá số hàng hóa thuộc trừ sâu đã chiếm đoạt là 1.106.572.699 đồng.

Đối với yêu cầu của Chi Nhánh Công ty CP Khử Trùng Việt Nam Tại Phía Bắc buộc Ngô Thị Thu H phải có trách nhiệm cùng thủ kho T bồi thường thiệt hại cho công ty. Xét thấy các tài liệu có trong hồ sơ không có căn cứ xác định chị H đồng phạm với T chiếm đoạt tài sản của công ty nên không có căn cứ buộc bồi thường. Chị H có sai phạm trong hoạt động kế toán, không kiểm tra đối chiếu, chỉnh sửa số liệu dẫn đến công ty không kịp thời phát hiện thu hồi tài sản bị thất thoát, công ty có quyền căn cứ hợp đồng lao động để giải quyết các sai phạm và trách nhiệm của chị H đối với công ty.

Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Nguyễn Quốc T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

- Áp dụng: khoản 4 điều 175; điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: **Nguyễn Quốc T** 12(mười hai) năm tù. Hạn tù tính từ ngày 07/8/2019.

- Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; điều 136, điều 331, điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

+ *Về trách nhiệm dân sự:*

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc T phải bồi thường cho Chi Nhánh Công ty CP Khử Trùng Việt Nam Tại Phía Bắc số tiền 1.106.572.699 (một tỷ, một trăm lẻ sáu triệu, năm trăm bảy hai nghìn, sáu trăm chín chín) đồng.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

+ *Về án phí và quyền kháng cáo:*

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 45.197.180 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội,
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.
- Công an thành phố Hà Nội ,
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội,
- Trại tạm giam số 2- CA thành phố Hà Nội
- Bị cáo, luật s- , bị hại
- L- u hồ sơ, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bích Ngân

